

Số: 100/2023/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 66/2023/ TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Kiều T, sinh năm 1989.

HKTT: Tổ 5, phường TQ, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990.

HKTT tại: Tổ 2, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Kiều T và anh Nguyễn Hoàng N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kiều T và anh Nguyễn Hoàng N nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Diệp A, sinh ngày 25/5/2016 và Nguyễn Hoàng Diệp K, sinh ngày 17/4/2018.

Khi ly hôn hai bên thống nhất, giao con chung là Nguyễn Hoàng Diệp A và Nguyễn Hoàng Diệp K cho chị Phạm Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị Kiều T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000634 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị Phạm Thị Kiều T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- UBND P. Tân Quang, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

